

ỦY BAN DÂN TỘC
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020 “NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ
CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở
VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030”

Mã số: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài: Một số vấn đề lý luận cơ bản về dân tộc trong thế giới đương đại
và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam

Mã số: CTDT.01.16/16-20

Cơ quan chủ trì đề tài Học viện Chính trị khu vực I

Chủ nhiệm đề tài PGS. TS. Trần Hậu

Hà Nội

ỦY BAN DÂN TỘC
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020 “NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ
CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở
VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030”

Mã số: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài: Một số vấn đề lý luận cơ bản về dân tộc trong thế giới đương đại
và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam

Mã số: CTDT.01.16/16-20

Chủ nhiệm đề tài
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ quan chủ trì
(ký tên và đóng dấu)

PGS.TS. Trần Hậu

Hà Nội, 2019

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài "*Một số vấn đề lý luận cơ bản về dân tộc trong thế giới đương đại và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam*" nằm trong chương trình nghiên cứu tổng thể những vấn đề cơ bản và cấp bách về chính sách dân tộc ở nước ta đến năm 2030 do Ủy ban Dân tộc chủ trì. Mục đích nghiên cứu của đề tài là hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về dân tộc trong thế giới đương đại, từ đó đề xuất quan điểm định hướng và giải pháp xây dựng hệ thống lý luận về dân tộc ở Việt Nam trong điều kiện mới.

Trải qua các bước nghiên cứu theo thuyết minh đăng ký, đề tài đã bước đầu nhận diện một số yếu tố và những đặc trưng của các trào lưu tư tưởng chủ yếu về dân tộc ở một số nước trên thế giới, thấy được một số kinh nghiệm cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu lý luận về dân tộc ở Việt Nam. Vấn đề đặt ra là phải đề ra định hướng và những giải pháp cần thiết để bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc và chính sách dân tộc nhằm đóng góp vào kết quả nghiên cứu chung của Chương trình.

Đề tài xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

1. Đặt vấn đề dân tộc trên cơ sở nhận dạng những tư tưởng, lý luận cơ bản về dân tộc trong thế giới đương đại

Kiến nghị này xuất phát từ nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài là góp phần làm rõ các trào lưu tư tưởng lý luận về dân tộc trên thế giới hiện nay. Đây là vấn đề hiện đang còn những ý kiến khác nhau. Nhận dạng thực trạng này cho thấy đặc điểm của thế giới hiện nay khi tiến hành nghiên cứu những vấn đề tư tưởng, lý luận về dân tộc ở Việt Nam.

Các tư tưởng, lý luận về dân tộc trên thế giới vô cùng phong phú, rất đa dạng và luôn biến đổi không thể thống kê hết. Để tiện việc nghiên cứu, có

thể dựa vào tính chất của các tư tưởng, lý luận để phân chia các xu hướng vận động của các tư tưởng, lý luận về dân tộc theo hai xu hướng lớn sau đây:

Thứ nhất, những tư tưởng lý luận về sự *bình đẳng, hợp tác, liên kết* giữa các dân tộc để phát triển. Đặc trưng nổi bật của xu hướng tư tưởng, lý luận này là sự gắn kết giữa các dân tộc và gắn kết giữa các tộc người trong một cộng đồng dân tộc, ngày một chặt chẽ, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau. Đây là xu thế phát triển khách quan trong quan hệ dân tộc dựa trên cơ sở qui luật sinh tồn của xã hội loài người, trong đó con người phải gắn kết với nhau để tạo nên sức mạnh cộng đồng nhằm đối phó với thiên tai, địch họa. Trong điều kiện ngày nay do tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật đã tạo ra lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc và sự phân công lao động xã hội mới làm thay đổi và chuyển dịch các chuỗi giá trị, đan xen giữa quốc gia với quốc tế, đấu tranh và hợp tác trong quá trình toàn cầu hóa. Đó chính là tư tưởng "xích lại gần nhau" mà V.I Lê nin đã chỉ ra. Tư tưởng này là cơ sở cho sự hình thành các định chế quốc tế, từ Liên hợp quốc cho đến các tổ chức liên minh khu vực, các tổ chức liên minh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quân sự, các khu vực thị trường, các diễn đàn quốc tế và khu vực, ... Sự hợp tác liên kết dân tộc ngày nay còn nhằm đối phó những vấn đề an ninh phi truyền thống chung của thế giới, như: an ninh môi trường, chạy đua vũ trang, chủ nghĩa khủng bố, tội phạm, bệnh tật, buôn bán ma túy, buôn bán người, di cư trái phép,... Vừa đoàn kết, liên minh vừa đấu tranh để cùng tồn tại hòa bình và phát triển là tư tưởng xuyên suốt trong quá trình xích lại gần nhau của các dân tộc dù trình độ phát triển chênh lệch, thậm chí quá xa, có lợi ích khác nhau, xu hướng chính trị khác nhau. Xu hướng vận động của tư tưởng này ngày càng trở thành dòng tư tưởng chủ lưu của các dân tộc, nhưng cũng đặt ra cho mỗi cộng đồng dân tộc phải nhận thức rõ những yếu tố mới phát sinh để tìm ra những vấn đề cần bổ sung, phát triển lý luận để đồng hành với quá trình vận động chung của nhân loại mà không đánh mất bản

sắc của dân tộc mình, giữ vững chủ quyền, tránh khỏi nguy cơ bị đồng hóa và lệ thuộc.

Vừa đoàn kết, liên minh vừa đấu tranh để cùng tồn tại hòa bình là tư tưởng, lý luận mang tính biện chứng cao, và được đề xuất từ lâu, nay nên bổ sung luận điểm sau đây:

- Trong đoàn kết, liên minh có đấu tranh, kiên quyết giữ vững những nguyên tắc bất biến, không làm tổn hại lợi ích cơ bản, thiêng liêng, đó là độc lập, chủ quyền và thống nhất dân tộc.

- Đấu tranh dân tộc không nhằm mục đích loại trừ nhau mà nhằm mục đích đoàn kết, liên minh để cùng tồn tại trong hòa bình. Sự sáng tạo và linh hoạt được coi là một nguyên tắc trong quan hệ dân tộc.

Quan hệ biện chứng trên là cơ sở lý luận của đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của các quốc gia dân tộc sau thời kỳ chiến tranh lạnh, đồng thời cũng là cơ sở lý luận, phương pháp luận trong giải quyết mối quan hệ giữa các tộc người và quan hệ giữa các tộc người với cộng đồng quốc gia dân tộc.

Thứ hai, những tư tưởng, lý luận về *mâu thuẫn, xung đột, ly khai dân tộc* đã và đang trở dậy và lan tỏa trên các châu lục, ngày càng chi phối quan hệ dân tộc trong phạm vi quốc gia và quốc tế, mang lại những hậu quả nặng nề, làm thay đổi hẳn bộ mặt nhiều quốc gia dân tộc, nhiều quốc gia bị xé lẻ, chia nhỏ, hình thành những quốc gia mới. Mâu thuẫn, xung đột dân tộc ngày càng gia tăng, trở nên hết sức nóng bỏng, diễn ra mọi nơi, không phụ thuộc vào khu vực địa lý, thể chế chính trị, trình độ phát triển về kinh tế, xã hội và nó kéo dài dai dẳng. Sau thời kỳ chiến tranh lạnh, đã xuất hiện sự trở dậy mạnh mẽ của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa ly khai và những hiện tượng đa dạng của nó nhằm đấu tranh đòi quyền tự

quyết, tự chủ, vì quyền vị kỷ dân tộc, thách thức với trật tự liên minh, liên kết, xích lại gần nhau giữa các quốc gia. Những tư tưởng, lý luận này tuy không thể phủ nhận hay lấn át được tư tưởng lý luận chủ lưu nói trên, nhưng nó tồn tại dai dẳng, ngày càng lan rộng, gây ồn ào và nhức nhối, đe dọa sự ổn định và phát triển của nhiều quốc gia. Trong bối cảnh chung ấy của thế giới đương đại, những tư tưởng tiêu cực từ bên ngoài không tránh khỏi ảnh hưởng đến Việt Nam. Vì vậy không nên lơ là chủ quan không đề phòng ảnh hưởng này vào nước ta.

2. Kiến nghị đánh giá khách quan, toàn diện hơn về khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay có liên quan đến nghiên cứu lý luận về dân tộc

Đại đoàn kết toàn dân tộc giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong suốt quá trình hình thành và phát triển của dân tộc ta. Điều đó được chiêm nghiệm qua thực tiễn lịch sử, là một trong năm bài học lớn của Cách mạng Việt Nam. Không thể phủ nhận được những kết quả cơ bản, chủ yếu đạt được của khối đại đoàn kết dân tộc, nhưng cũng cần đánh giá khách quan, đầy đủ hơn, chỉ rõ những yếu tố đang tác động đến đoàn kết dân tộc, trong đó phải kể đến những hạn chế trong việc đoàn kết các tộc người thiểu số nước ta.

Các tộc người thiểu số ở nước ta chiếm khoảng 14% dân số. Số đó không lớn, nhưng lại có vị trí quan trọng, mang tính nhạy cảm chính trị rất cao. *Không đoàn kết tốt các tộc người thiểu số thì không thể giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc.* Cần làm cho quan điểm này được quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn thể cán bộ và nhân dân. Chung sức đoàn kết các tộc người thiểu số là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nếu đánh giá không đầy đủ về đoàn kết tộc người thiểu số sẽ dẫn tới những hậu quả khôn lường đối với toàn bộ quốc gia. Đảng, Nhà nước ta đã có quan điểm, đường lối đúng đắn và nỗ lực to lớn

trong hoạch định và thực thi chính sách, nhưng các tộc người thiểu số vẫn là nhóm cư dân gặp nhiều khó khăn nhất.

Có nhiều nguyên nhân của thực trạng đó, song một trong những nguyên nhân là sự hạn chế của công tác lý luận chưa nghiên cứu đầy đủ thực trạng, đánh giá khách quan, toàn diện, nhìn thẳng vào sự thật và đề xuất kiến nghị những sáng kiến và luận cứ khoa học để xây dựng lý luận đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc nói chung và đoàn kết toàn dân tộc nói riêng.

Để đánh giá khách quan hơn về sự bền vững của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đoàn kết các tộc người thiểu số giữ vai trò quan trọng, nên:

- Đánh giá đúng mức các khó khăn của các tộc người thiểu số, nêu rõ những mâu thuẫn, những nguy cơ, thách thức của các tộc người thiểu số đang gặp phải.

- Phân tích sâu hơn ảnh hưởng của các thiếu sót, hạn chế trong công tác dân tộc, đánh giá đầy đủ hơn nguyên nhân chủ quan của các hiện tượng đó để có giải pháp thích hợp và toàn diện.

3. Kiến nghị đánh giá đúng những mâu thuẫn, những nguy cơ, thách thức đối với các tộc người thiểu số ở nước ta.

Nhận dạng đúng mâu thuẫn, nguy cơ và thách thức sẽ có thể đề ra phương hướng và giải pháp, phát triển tộc người phù hợp với thực tiễn.

* Mâu thuẫn bao trùm về tộc người thiểu số gồm có:

Thứ nhất: Mâu thuẫn giữa yêu cầu thống nhất toàn dân tộc với việc giữ gìn, duy trì tính riêng biệt của mỗi tộc người trong cộng đồng đa tộc người. Mâu thuẫn này thể hiện trước hết ở việc xử lý hài hòa quan hệ về lợi ích chung của toàn dân tộc với lợi ích của từng tộc người thiểu số.

Thứ hai: Mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển nhanh của toàn dân tộc với khả năng của các tộc người thiểu số còn hạn chế, có nhiều khó khăn, không đáp ứng kịp yêu cầu chung đó. Đó là một thách thức gay gắt khi các tộc người thiểu số phải phát triển bằng con đường rút ngắn, bỏ qua quá trình phát triển tự nhiên.

Hai mâu thuẫn bao trùm trên đây tồn tại lâu dài, thể hiện ở từng lĩnh vực rất đa dạng, cụ thể là:

- Về kinh tế: đó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất lạc hậu (với quan hệ sản xuất phát triển (sản xuất và lưu thông hàng hóa theo cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế...), giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường,... thiếu kiểm soát.

- Về chính trị là mâu thuẫn giữa yêu cầu dân chủ hóa của hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN với truyền thống sinh hoạt của các tộc người thiểu số.

- Về văn hóa: là mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại, bảo tồn và phát triển trong văn hóa tộc người, giữa văn hóa tộc người với văn hóa ngoại lai du nhập tràn lan, thiếu kiểm soát.

- Về xã hội: là mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế với quản lý xã hội vùng tộc người thiểu số.

- Về quốc phòng an ninh: là mâu thuẫn giữa yêu cầu giữ vững an ninh, quốc phòng, an ninh dân tộc với mối quan hệ đồng tộc, láng giềng lâu đời, địa thế hiểm trở, thiên nhiên nối liền, di cư tự do gia tăng, gây nhiều khó khăn, phức tạp.

* Ngày nay, các tộc người thiểu số nước ta đang đứng trước những nguy cơ, thách thức sau đây:

- Nguy cơ suy giảm bản sắc văn hóa tộc người là nguy cơ sẽ dẫn tới đánh mất tộc người, nhất là đe dọa bị đồng hóa bởi tình trạng Kinh hóa.
- Nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn dẫn đến đói nghèo và lạc hậu.
- Nguy cơ phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc dẫn tới mâu thuẫn xã hội.
- Nguy cơ tàn phá môi trường sinh thái và đa dạng sinh học.
- Nguy cơ mất ổn định xã hội vì các hoạt động bạo loạn, ly khai do các phần tử chống đối, phần tử đội lốt tôn giáo tiến hành có sự can thiệp từ bên ngoài.

Những nguy cơ, thách thức đó tồn tại trong thời gian dài trên những lĩnh vực cơ bản trong đời sống, ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của tộc người và không dễ vượt qua nếu không huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khơi dậy tiềm năng của chính bản thân mỗi tộc người thiểu số.

4. Kiến nghị về những vấn đề đặt ra trong công tác dân tộc

- Luận giải sâu sắc và toàn diện hơn về nguồn gốc và quá trình hình thành dân tộc Việt Nam để khẳng định vị trí của dân tộc Việt Nam trong cộng đồng quốc tế và đặt cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận về dân tộc ngày nay. Đây là vấn đề liên quan đến những lý luận cơ bản về dân tộc như lòng yêu nước, ý thức dân tộc, văn hóa, xã hội, con người,... mà đang còn có nhiều nhận thức khác nhau,...

- Cần luận giải và xử lý tốt về *quan hệ máu thịt*, tương tác không thể tách rời giữa các tộc người thiểu số với cộng đồng dân tộc - quốc gia, sự phát triển của cộng đồng dân tộc – quốc gia là tiền đề để cho các tộc người thiểu số phát triển, các tộc người thiểu số phát triển là điều kiện để dân tộc - quốc gia phát triển bền vững. Trong mối quan hệ tương tác đó, mỗi chủ thể có vị trí độc lập

tương đối. Đây là quan điểm cơ bản, là xuất phát điểm cho các chủ trương, đường lối về phát triển các tộc người cần được coi trọng trong nghiên cứu lý luận về dân tộc.

- Cần khẳng định và làm rõ *vai trò làm chủ* thực sự của các tộc người thiểu số với quyền lợi và nghĩa vụ, nâng cao ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm đối với dân tộc - quốc gia, với tộc người mình. Nhà nước cần tạo ra những cơ hội và điều kiện về mọi mặt để các tộc người thiểu số thực hiện quyền làm chủ của mình.

- Làm cho các tộc người thiểu số xác định *mục tiêu* phát triển các tộc người thiểu số ở nước ta là xóa bỏ đói nghèo, lạc hậu, tiến tới xã hội "Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh". Đó là mục tiêu phát triển của toàn dân tộc, cũng là mục tiêu phát triển của các tộc người thiểu số.

- Xác định *động lực* chủ yếu để xây dựng và phát triển các tộc người thiểu số là phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các tộc người, kết hợp phát huy động lực nội sinh và ngoại sinh, xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử, chấp nhận và tôn trọng những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xây dựng quan hệ cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tạo thành một lực lượng tổng hợp có sức mạnh cộng hưởng toàn dân tộc.

- Xác định các *nguyên tắc* cơ bản để xử lý các mối quan hệ tộc người là bình đẳng, tôn trọng, tin cậy, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các *chính sách* cho tộc người thiểu số theo hướng đa dạng hóa phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm tộc người, bao gồm ba loại chính sách:

Một là, chính sách áp dụng chung cho các tộc người cả đa số và thiểu số.

Hai là, chính sách áp dụng cho các tộc người nói chung nhưng có phần vận dụng cho phù hợp với tộc người thiểu số.

Ba là, chính sách chỉ dành riêng cho các tộc người thiểu số nhưng không trái với lợi ích chung của toàn dân tộc.

- Cần thực hiện quan điểm *thống nhất trong đa dạng* về văn hóa, tôn trọng giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người. Mọi tộc người thiểu số đều là người Việt Nam song vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa tộc người, kết hợp hài hòa với nhau để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc, kết hợp văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường.

- Xây dựng *con người* các tộc người thiểu số, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn lao động có chất lượng cao nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của các tộc người thiểu số, coi đây là khâu đột phá trong phát triển tộc người. Mặt khác cần xây dựng *chính sách phát triển xã hội* và quản lý phát triển xã hội phù hợp với đặc điểm các tộc người thiểu số, khắc phục những hủ tục lạc hậu, bảo đảm an ninh dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học.

- Đấu tranh phê phán những tư tưởng, lý luận sai trái về dân tộc như: chủ nghĩa dân tộc và những biến tướng của nó, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa ly khai, sự xuyên tạc và lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo, vấn đề tộc người xuyên quốc gia... phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc để bảo vệ đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Những vấn đề đặt ra rất đa dạng, phong phú, cần có quá trình nghiên cứu trên phạm vi rộng lớn hơn, mang tính tổng hợp để từng bước tìm ra con đường giải quyết lý luận về dân tộc của nước ta.

5. Kiến nghị những quan điểm về việc bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta hiện nay:

Lý luận về dân tộc là vấn đề đang có nhiều ý kiến khác nhau. Nghiên cứu lý luận về dân tộc không phải công việc mới mẻ mà là sự tiếp nối, kế thừa để bổ sung và phát triển, cố gắng tìm tòi, đề xuất những ý tưởng, làm cho lý luận về dân tộc phù hợp với yêu cầu phát triển và giải quyết mâu thuẫn, khắc phục nguy cơ đang tồn tại trong thực tiễn các tộc người thiểu số nước ta. Việc xác định những quan điểm của việc bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc sẽ đặt cơ sở và phương hướng đúng đắn cho công tác này. Những quan điểm đó là:

Thứ nhất, coi lý luận về dân tộc là một trụ cột của lý luận xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Đây chính là giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích bộ phận với lợi ích toàn thể. Lý luận dân tộc đúng đắn sẽ góp phần quan trọng xây dựng dân tộc - quốc gia vững mạnh, trường tồn và ngược lại dân tộc - quốc gia hùng mạnh sẽ tạo điều kiện cho mỗi tộc người phát triển bền vững.

Thứ hai: Trong lý luận về dân tộc Việt Nam, then chốt là giải quyết mối quan hệ hài hòa về lợi ích giữa dân tộc - tộc người và dân tộc - quốc gia. Mối quan hệ này được phản ánh trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ...

Thứ ba: Trong lý luận về dân tộc phải xử lý một cách thỏa đáng các mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, thống nhất và đa dạng, bảo tồn và phát triển, nội lực và ngoại lực...

Thứ tư: Trong bổ sung và phát triển lý luận về dân tộc phải kết hợp giữa kế thừa và phát triển, lý luận với thực tiễn, lý luận trong nước với lý luận thế giới.

Thứ năm: Tăng cường tính phê phán trong quá trình bổ sung và phát triển lý luận về dân tộc, phân rõ đúng sai, đấu tranh không khoan nhượng với những lý luận sai trái.

6. Kiến nghị những định hướng bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta trong giai đoạn mới.

6.1. Kiến nghị bổ sung, phát triển một số vấn đề lý luận về dân tộc - quốc gia (hay quốc gia - dân tộc).

- Định nghĩa: Dân tộc - quốc gia là một cộng đồng cư dân thuộc đơn hoặc đa tộc người, sinh sống trên không gian lãnh thổ nhất định; có chung nền kinh tế, văn hóa, ngôn ngữ, có bộ máy nhà nước thực thi chủ quyền quốc gia bằng luật pháp thống nhất (gồm quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với lãnh thổ, biển đảo, không trung, lòng đất, không gian mạng); có lợi ích quốc gia dân tộc phù hợp với luật pháp quốc tế.

Định nghĩa đó nói lên những đặc trưng về dân tộc - quốc gia trong điều kiện mới với chức năng, quyền và lợi ích, quản trị quốc gia và toàn cầu, an ninh quốc gia ... đặc biệt là tính độc lập tự chủ bảo vệ tổ quốc trong điều kiện toàn cầu hóa. Những nội dung đáng quan tâm là khái niệm lãnh thổ quốc gia được mở rộng nội hàm gắn liền với biên giới mềm, chủ quyền không gian số, quyền chủ quyền, quyền tài phán, với lợi ích quốc gia ngoài lãnh thổ được quốc tế công nhận, gắn quản trị quốc gia với quản trị toàn cầu và các hoạt động của các định chế quốc tế. Tính độc lập tự chủ và vấn đề bảo vệ tổ quốc được mở rộng nội hàm mang tính tổng hợp nhiều lĩnh vực ngoài chủ quyền lãnh thổ, gồm lợi ích quốc gia trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quyền lợi của người dân...

6.2. Kiến nghị bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận về dân tộc - tộc người.

Điều đáng quan tâm bổ sung, phát triển lý luận và dân tộc - tộc người là lý luận về *phát triển tộc người* với ý nghĩa là sự phát triển tổng hợp toàn diện cộng đồng tộc người về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, môi trường sống.

- Cần phải bổ sung quan điểm *biện chứng về quyền và nghĩa vụ* trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc - tộc người, qua đó ý thức rõ hơn trách nhiệm của tộc người đối với dân tộc - quốc gia. Sự lồng ghép quyền và nghĩa vụ là cơ sở tạo nên tính thống nhất bền vững của quốc gia đa dân tộc.

- Cần bổ sung tư tưởng *bình đẳng* trong *cơ hội* phát triển và trong *hưởng thụ* thành quả lao động.

- Lý luận về đoàn kết tộc người cần phải nghiên cứu bổ sung quan điểm coi đó là nhu cầu *sinh tồn* và *phát triển* của các tộc người trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng, tin cậy và thương yêu lẫn nhau để cùng nhau phát triển.

- Lý luận về *chính sách* tộc người trong hoàn cảnh mới đòi hỏi phải phân biệt với chính sách an ninh, nội chính, chính sách xã hội và từ thiện, phải đa dạng hóa chính sách song phải tránh phân tán, dàn trải, chông chéo. Tính chất của chính sách xã hội phải thể hiện tính tổng hợp và tính phát triển, nhằm tạo điều kiện cho các tộc người thực hiện quyền làm chủ thực sự của mình, khắc phục dần thói quen dựa vào lý do đặc thù để tranh thủ sự giúp đỡ của nhà nước.

- Trong điều kiện mới luôn luôn xuất hiện nhiều vấn đề bức xúc trong đời sống các tộc người thiểu số, cần nghiên cứu xác định độ linh hoạt của chính sách tộc người để tạo điều kiện cho sự nhạy bén trong xử lý các tình huống thực tế phát sinh, thực hiện quyền chủ động cho các tộc người thiểu số.

6.3. Kiến nghị bổ sung, phát triển lý luận về mối quan hệ giữa dân tộc - tộc người với dân tộc - quốc gia theo hướng tăng cường mối quan hệ tương tác giữa hai chủ thể, tăng cường sự hòa quyện nhưng không hòa tan giữa văn hóa tộc người với văn hóa dân tộc quốc gia để tạo nên nền văn hóa Việt Nam thống nhất đậm đà bản sắc dân tộc.

- Nghiên cứu quan hệ hương hõ giữa dân tộc - tộc người với dân tộc - quốc gia theo hướng dân tộc - quốc gia không làm thay, mà là tạo điều kiện để các dân tộc - tộc người bảo tồn và phát triển các truyền thống của tộc người; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập vào dòng chảy chung của cả nước; xây dựng một lực lượng trí thức đủ mạnh; quan tâm vấn đề tâm lý tộc người; có cơ cấu hợp lý đội ngũ các bộ tộc người thiểu số nhất là cán bộ chủ chốt.

- Trong nghiên cứu lý luận về tộc người cần bổ sung nghiên cứu các hình thức quan hệ mới ngoài các hình thức truyền thống (như: ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật, các chương trình, dự án...) cần chú ý những hình thức phi truyền thống như hình thức đối thoại, tạo dựng thủ lĩnh dân tộc, xây dựng các đề án phát triển tổng hợp vùng biên giới...

7. Kiến nghị một số giải pháp bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta:

7.1. Đổi mới và nâng cao nhận thức lý luận đường lối về dân tộc trong mối quan hệ với lý luận đường lối xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Trong giai đoạn hiện nay, lý luận đường lối về dân tộc giữ vai trò vô cùng quan trọng, nó gắn chặt với lý luận phát triển đất nước và có ý nghĩa bao trùm, vì xét cho cùng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng chính là xây dựng và bảo vệ dân tộc - quốc gia. Đây là luận điểm rất quan trọng đổi mới nhận thức về lý luận đường lối về dân tộc, khắc phục nhận thức mơ hồ, coi nhẹ, thiếu sâu sắc và thiếu toàn diện về vấn đề dân tộc.

7.2. Tổng kết thực tiễn một cách khoa học, sâu sắc phục vụ cho nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta hiện nay.

Lý luận về dân tộc chỉ có thể rút ra từ thực tiễn sinh động. Tổng kết thực tiễn một cách khoa học phải phân tích các loại mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu, tìm ra các loại nguyên nhân chủ quan và khách quan, rút ra nhận xét về bản chất các hiện tượng, chỉ ra xu hướng vận động, đề xuất được giải pháp thúc đẩy sự phát triển tộc người. Qua tổng kết mới hình thành được lý luận, đến lượt nó, lý luận lại hướng dẫn tổng kết thực tiễn ở trình độ cao hơn.

7.3. Tổ chức nghiên cứu khoa học liên ngành để bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta trong điều kiện mới.

Là lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học, gồm những môn đã có như chính trị học, dân tộc học... song cần nghiên cứu tổng hợp và toàn diện, sâu sắc về các giá trị của dân tộc - quốc gia, gồm: quyền độc lập tự chủ, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ và phát triển bản sắc văn hóa và hệ giá trị dân tộc - quốc gia, thúc đẩy lợi ích dân tộc ... Lĩnh vực nghiên cứu này sẽ là cơ sở để nghiên cứu cơ bản về dân tộc - quốc gia từ khái niệm, cấu trúc, chức năng, hệ giá trị, những biến đổi trong hoàn cảnh khác nhau.

Đổi mới môn Chính trị học, Dân tộc học với nhiệm vụ lớn hơn, mới hơn, làm rõ quan hệ chính trị và những quan niệm chính xác về các tộc người thiểu số trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn về dân tộc.

7.4. Tham khảo có chọn lọc, phê phán những lý luận về dân tộc của thế giới đương đại phục vụ cho nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận về dân tộc ở nước ta.

Nên tham khảo có chọn lọc các loại lý luận sau đây:

- Mặt tích cực của lý luận *đa văn hóa* để xây dựng cộng đồng dân tộc : phát triển kinh tế, hóa giải mâu thuẫn, tăng cường hiểu biết, thúc đẩy hội nhập trong nước và quốc tế .

- Mặt tích cực của lý luận *xây dựng cộng đồng dân tộc*: tính thống nhất tự nguyện, hòa nhập và hòa giải dân tộc, sự chia sẻ các giá trị và chấp nhận tôn trọng sự khác biệt, tính bao dung, gác lại quá khứ hướng về tương lai.

- Mặt tích cực của *chủ nghĩa dân tộc*: gắn với chủ nghĩa yêu nước chân chính, lòng tự hào và tự tôn dân tộc chính đáng, lấy đại nghĩa dân tộc làm trọng...

- Mặt hợp lý của *lý luận tộc người* mà hạt nhân là giữ gìn bản sắc tộc người, lấy hệ giá trị tộc người làm cơ sở căn bản và phương thức khẳng định tộc người mình, ứng phó với những thay đổi của thời cuộc và xung đột tộc người, phương thức hội nhập với cộng đồng dân tộc - quốc gia và cộng đồng quốc tế.

7.5. Nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc:

Lý luận chính sách công là cơ sở của việc hoạch định chính sách dân tộc. Muốn vậy lý luận chính sách công phải bám sát thực tiễn hơn nữa, tránh chủ quan duy ý chí và nhằm vào những vấn đề thiết thực của các tộc người thiểu số, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ, tư duy của chính sách nội chính.

Việc tổ chức thực hiện chính sách cần bắt đầu từ việc đáp ứng đủ nguồn lực và sử dụng hợp lý nguồn lực. Sẽ chưa ban hành chính sách nếu chưa có nguồn lực bảo đảm, để giữ tín nhiệm và lời hứa với đồng bào người thiểu số. Kịp thời phát hiện và sửa chữa, nhận thiếu sót với đồng bào là cách làm phù hợp đối với các tộc người thiểu số.

7.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục lý luận về dân tộc kết hợp chặt chẽ đấu tranh kiên quyết với những tư tưởng lý luận sai trái.

Có kế hoạch kết hợp các lĩnh vực: nghiên cứu, giáo dục, tuyên truyền, tổ chức thực hiện các tư tưởng, lý luận đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật.... về dân tộc đối với toàn xã hội, trước hết là trong tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước và Mặt trận tổ quốc Việt Nam, chú trọng lớp người trẻ tuổi, các tộc người thiểu số,... nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Để giáo dục toàn dân tộc những lý luận chân chính về dân tộc, việc trước hết cần làm là phải đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng lý luận và công tác lý luận, xây dựng lý luận đúng đắn bảo đảm yêu cầu của thực tiễn đặt ra, đồng thời phải kết hợp với việc tăng cường tính phê phán, đấu tranh chống những tư tưởng lý luận sai trái, phản động như: chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi vị kỷ..., các luận điệu sai trái “diễn biến hòa bình”, “vùng nước lịch sử”, “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, “an ninh con người cao hơn an ninh quốc gia”, “ngoại giao nhân quyền”, “phục hồi lãnh thổ lịch sử”... Cương quyết đấu tranh bác bỏ mưu đồ lập nên các kiểu “nhà nước” như “nhà nước Tin lành Đê ga”, “Vương quốc Mông”, “Nhà nước Khơ me đỏ lưu vong”... Tăng cường công tác đối thoại, công tác tuyên truyền đối ngoại ở cả các diễn đàn quan phương và phi quan phương, tranh thủ các diễn đàn quốc tế và khu vực.

Để thực hiện giải pháp này, cần quan tâm tạo các điều kiện sau đây:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh;
- Tạo điều kiện cơ sở vật chất phù hợp;
- Hoàn thiện cơ chế, tạo cơ sở pháp lý vững chắc.